

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TTT21BLX** Năm học: **21-22**
Mã môn học/ Mô đun: **MH04216** Học kỳ: **01**
Tên môn học/ Mô đun: **Sinh lý thực vật - Giống cây trồng**
Số tín chỉ: **4**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1					Hệ số 2					ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	21BTTT0538	Phan Văn An	24/10/2006			7	8	8.5	8	5				0.0	0.0	2.9
2	21BTTT0539	Nguyễn Huỳnh Tuấn Anh	28/10/2004			7	8	7	7	9				8.5		8.2
3	21BTTT0540	Nguyễn Gia Bảo	13/09/2006			7	7	7	8	5				0.0	0.0	2.7
4	21BTTT0541	Nguyễn Ngọc Kỳ Duyên	06/09/2006			7	8	7	8	6				0.0	0.0	2.9
5	21BTTT0542	Huỳnh Tiến Đạt	29/06/2005			8	7	6.5	7	5				0.0	0.0	2.6
6	21BTTT0543	Nguyễn Tiến Đạt	13/05/2006			6	8	6	8	9				7.0		7.2
7	21BTTT0544	Trần Thị Trúc Hà	20/09/2006			6	6	7	8	5				0.0	0.0	2.6
8	21BTTT0545	Mai Xuân Hằng	11/03/2006			6	6	7	7	5				0.0	0.0	2.5
9	21BTTT0546	Nguyễn Khả Hân	02/02/2006			6	6	7	7	5				0.0	0.0	2.5
10	21BTTT0547	La Hoàng Thảo Nguyên	12/04/2005			0	0	0	0	0				0.0	0.0	0.0
11	21BTTT0548	Huỳnh Kim Uyên Nhi	25/10/2005			0	0	0	0	0				0.0	0.0	0.0
12	21BTTT0549	Đoàn Thị Tuyết Nhu	19/06/2006			9	8	9	8	9				0.0	0.0	3.5
13	21BTTT0550	Đỗ Thị Hồng Nhung	11/11/2005			7	8	8.5	8	6				0.0	0.0	3.0
14	21BTTT0551	Phạm Phú Quý	13/09/2006			6	7	6	7	6				0.0	0.0	2.6
15	21BTTT0552	Phan Ngọc Tinh	28/04/2006			6	7	6	7	6				0.0	0.0	2.6
16	21BTTT0553	Trần Thị Thảo Trân	14/12/2006			8	8	8.5	8	5				0.0	0.0	3.0
17	21BTTT0554	Huỳnh Chí Trọng	14/08/2006			7	7	7	8	9				9.0		8.5
18	21BTTT0555	Trần Ngọc Trọng	17/11/2006			6	7	5.5	8	5				10.0		8.5
19	21BTTT0556	Lâm Chí Vĩ	24/11/2005			6	7	7	7	5				0.0	10.0	8.6
20	21BTTT0557	Nguyễn Ngọc Như Ý	15/05/2006			7	7	7	7	5				0.0	0.0	2.6

Châu Đốc, ngày 6 tháng 10 năm 2022

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Quách Trung Thịnh